|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND  **DỰ THẢO LẦN I** | *Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí từ năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực thuộc tỉnh Đắk Lắk quản lý**

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM

*Căn cứ* [*Luật Tổ chức*](http://vanban.luatminhkhue.vn/xem-vb/18223/luat-so-11-2003-qh11-cua-quoc-hoi-luat-to-chuc-hoi-dong-nhan-dan-va-uy-ban-nhan-dan.aspx) *Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

*Xét Tờ trình số …./TTr-UBND ngày …/…/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày* …*/…/2024 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh vàý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

# QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu học phí từ năm học 2024- 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trừ cơ sở giáo dục phổ thông công lập trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh).

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập theo chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là học sinh) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trừ cơ sở giáo dục phổ thông công lập trực thuộc các Bộ, ngành trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh); các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2:** Quy định mức thu học phí năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực thuộc tỉnh Đắk Lắk quản lý.

1. Mức thu học phí:

*Đơn vị: Nghìn đồng/tháng/học sinh*

| **Stt** | **Cấp học** | **Khu vực I** | **Khu vực II** | **Khu vực III** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nhà trẻ | 60 | 40 | 20 |
| 2 | Mẫu giáo học 2 buổi | 55 | 35 | 15 |
| 3 | Mẫu giáo học 1 buổi | 30 | 20 | 10 |
| 4 | Trung học cơ sở | 35 | 25 | 10 |
| 5 | Trung học cơ sở hệ GDTX | 25 | 20 | 10 |
| 6 | Trung học phổ thông | 50 | 40 | 20 |
| 7 | Trung học phổ thông hệ GDTX | 40 | 30 | 15 |

2. Quy định về khu vực, vùng: Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cụ thể:

a) Khu vực III: Bao gồm các xã khu vực III tại Quyết định số 861/QĐ-TTg và các thôn, buôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT.

b) Khu vực II: Bao gồm các xã, phường khu vực II theo Quyết định số 861/QĐ-TTg (trừ các thôn đặc biệt khó khăn).

1. Khu vực I: Các khu vực còn lại.

d) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập đóng tại xã, phường, thị trấn không có trong danh sách các khu vực theo Quyết định số 861/QĐ-TTg thì mức thu học phí áp dụng bằng mức thu học phí tại cơ sở giáo dục ở khu vực I.

3. Trường hợp học trực tuyến (học online) mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục phổ thông công lập bằng 60% mức thu học phí quy định nêu trên.

4. Các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số [81/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-81-2021-nd-cp-quan-ly-hoc-phi-doi-voi-co-so-giao-duc-thuoc-he-thong-giao-duc-quoc-dan-457392.aspx) ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáodục, đào tạo và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp lần thứ … thông qua ngày…tháng…năm…2024 và có hiệu lực từ ngày …tháng ...năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Ban công tác Đại biểu;  - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Các Bộ: GD&ĐT; TC;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - UBMTTQ VN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành tỉnh;  - TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;  - Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;  - Trung tâm CN và Cổng TTĐT tỉnh;  - Lưu: VT, CT HĐND. | **CHỦ TỊCH**  **Huỳnh Thị Chiến Hòa** |